

# TỪ “QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT” ĐẾN “KIẾN TẠO NĂNG LỰC TƯ DUY CHÍNH TRỊ”: TÁI CẤU TRÚC BẢN CHẤT GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

Lưu Hoàng Tùng

Email: tunghl.mta@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết luận giải một vấn đề có tính bản chất trong đổi mới giảng dạy LLCT hiện nay: sự cần thiết phải chuyển từ tiếp cận “quán triệt nghị quyết” sang tiếp cận “kiến tạo năng lực tư duy chính trị”. Trên cơ sở phân tích những giới hạn nội tại của mô hình truyền thụ tri thức một chiều, bài viết chỉ ra rằng vấn đề cốt lõi không nằm ở nội dung lý luận mà ở cơ chế tổ chức quá trình nhận thức. Từ đó, tác giả đề xuất một luận đề trung tâm: đổi mới giảng dạy LLCT thực chất là sự chuyển dịch từ quyền lực truyền đạt tri thức của giảng viên sang năng lực kiến tạo tư duy của người học. Bài viết xây dựng mô hình “4T – chu trình kiến tạo năng lực tư duy chính trị” gồm: Tri thức – Tư duy – Thực tiễn – Thẩm định, đồng thời đề xuất hệ giải pháp mang tính hệ thống nhằm hiện thực hóa chuyển đổi phương pháp luận này. Nghiên cứu góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng giáo dục LLCT trong Quân đội trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Quán triệt nghị quyết; tư duy chính trị; kiến tạo năng lực; lý luận chính trị; học viện quân đội.

## FROM “RESOLUTION DISSEMINATION” TO “CONSTRUCTING POLITICAL THINKING CAPACITY”: RECONFIGURING THE NATURE OF POLITICAL THEORY TEACHING IN CONTEMPORARY MILITARY ACADEMIES AND OFFICER TRAINING INSTITUTIONS

**Abstract:** This article addresses a fundamental issue in the contemporary reform of political theory education: the imperative to shift from a “resolution dissemination” approach to a “political thinking capacity construction” approach. Through an analysis of the inherent limitations of one-way knowledge transmission models, the study argues that the core problem lies not in theoretical content itself but in the organization of the cognitive process. On that basis, the author advances a central thesis: reforming political theory teaching essentially entails a transition from the lecturer’s authority in knowledge transmission to the learner’s capacity for cognitive construction. The article develops the “4T Model – a cycle for constructing political thinking capacity,” comprising Knowledge – Thinking – Practice – Evaluation, and proposes a system of solutions to operationalize this methodological transformation. The study contributes both theoretically and practically to enhancing the quality of political theory education in the military in the current context.

**Keywords:** Resolution dissemination; political thinking; capacity construction; political theory; military academies.

Nhận bài: 17/03/2026

Phản biện: 17/04/2026

Duyệt đăng: 21/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh môi trường chính trị – an ninh toàn cầu đang vận động nhanh, phức tạp và đa chiều, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ Quân đội không còn dừng lại ở việc nắm vững đường lối mà đặt ra ở trình độ cao hơn: năng lực tư duy chính trị (NLTĐCT) độc lập, khả năng phân tích và hành động trong những tình huống không có sẵn khuôn mẫu. Điều đó buộc giáo dục lý luận chính trị (LLCT) phải trả lời một câu hỏi mang tính bản chất: liệu mô hình “quán triệt nghị quyết” có còn đủ để hình thành những chủ thể tư duy chính trị trong điều kiện mới?

Trong truyền thống lý luận cách mạng, Karl Marx đã chỉ ra rằng lý luận chỉ thực sự trở thành lực lượng vật chất khi thâm nhập vào quần chúng; Vladimir Lenin khẳng định vai trò dẫn đường của lý luận đối với thực tiễn; và Hồ Chí Minh nhấn mạnh học lý luận là để hành động. Điểm gặp nhau của các tư tưởng đó là: lý luận chỉ có giá trị khi được chuyển hóa thành năng lực tư duy và hành động của chủ thể.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy LLCT hiện nay đang tồn tại một nghịch lý: nội dung nghị quyết ngày càng được quán triệt đầy đủ, nhưng NLTĐCT của người học chưa phát triển tương xứng. Khoảng cách giữa “hiểu đúng” và “vận dụng đúng” vẫn hiện hữu như một khoảng trống phương pháp luận.

Từ góc độ khoa học giáo dục, có thể khẳng định: vấn đề không nằm ở cái được dạy mà nằm ở cách thức tổ chức quá trình học. Khi tri thức được truyền đạt theo logic khép kín, người học khó có điều kiện để hình thành tư duy độc lập. Khi đó, giáo dục LLCT có nguy cơ tạo ra những chủ thể “thuộc lý luận” nhưng chưa “làm chủ tư duy”.

Chính vì vậy, bài viết đặt ra một luận đề trung tâm: Đổi mới giảng dạy LLCT không chỉ là thay đổi phương pháp mà là tái cấu trúc bản chất quyền lực nhận thức – từ truyền đạt sang kiến tạo.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Giới hạn phương pháp luận của tiếp cận “quán triệt nghị quyết” trong giảng dạy lý luận chính trị

Trong tiến trình giáo dục LLCT tại các học viện, trường sĩ quan Quân đội, tiếp cận “quán triệt nghị quyết” đã từng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm tính thống nhất về nhận thức, củng cố lập trường tư tưởng và định hướng hành động cho đội ngũ cán bộ. Xét trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đây là một mô hình có giá trị nền tảng, góp phần duy trì sự nhất quán về chính trị – tư tưởng trong toàn hệ thống. Tuy nhiên, khi đặt trong yêu cầu phát triển năng lực người học của giáo dục hiện đại, mô hình này đang bộc lộ những giới hạn mang tính phương pháp luận, không nằm ở nội dung lý luận mà ở cách thức tổ chức quá trình nhận thức.

Trước hết, cần nhận diện một cách rành mạch rằng “quán triệt nghị quyết”, về bản chất là quá trình truyền đạt – tiếp nhận – thống nhất nhận thức. Trong đó, nội dung nghị quyết được cấu trúc theo logic hệ thống, giảng viên đóng vai trò chủ thể diễn giải, còn người học chủ yếu tiếp cận thông qua việc lĩnh hội và tái hiện. Cách thức tổ chức này có ưu thế rõ rệt trong việc bảo đảm tính chính xác, tính chuẩn mực và tính định hướng của tri thức chính trị. Tuy nhiên, chính cấu trúc khép kín và tuyến tính đó lại đồng thời tạo ra một giới hạn quan trọng: tri thức được tiếp nhận nhưng chưa chắc đã được chuyển hóa thành năng lực tư duy của chủ thể.

Từ góc nhìn phương pháp luận Mác-xít, nhận thức không phải là quá trình thụ động tiếp nhận tri thức có sẵn mà là quá trình chủ thể tái cấu trúc hiện thực thông qua hoạt động tư duy và thực tiễn. Karl Marx từng khẳng định rằng thực tiễn không chỉ là tiêu chuẩn của chân lý mà còn là điểm xuất phát của nhận thức; Vladimir Lênin nhấn mạnh vai trò của tư duy lý luận trong việc định hướng hành động cách mạng; và Hồ Chí Minh nhiều lần cảnh báo nguy cơ “học thuộc lòng lý luận” mà không biết vận dụng vào thực tiễn. Những luận điểm đó cho thấy một yêu cầu nhất quán: giáo dục lý luận phải hướng tới hình thành năng lực tư duy, chứ không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức. Chính ở điểm này, tiếp cận “quán triệt nghị quyết” bộc lộ ba giới hạn cốt lõi.

Thứ nhất, giới hạn về cấu trúc nhận thức. Khi tri thức được tổ chức theo logic tuyến tính, đóng kín và định sẵn kết luận, quá trình nhận thức của

người học dễ bị định hướng theo một chiều, thiếu không gian để đặt vấn đề, nghi vấn hay phản biện. Điều này làm suy giảm khả năng phát triển tư duy độc lập – một thành tố nền tảng của tư duy chính trị hiện đại.

Thứ hai, giới hạn về vai trò chủ thể nhận thức. Trong mô hình truyền thụ, giảng viên giữ vai trò trung tâm của quá trình diễn giải, trong khi người học chủ yếu tiếp nhận và tái hiện. Cấu trúc này tạo ra một “bất cân xứng nhận thức”, nơi quyền lực diễn giải tập trung ở người dạy, còn người học chưa thực sự trở thành chủ thể kiến tạo tri thức. Hệ quả là quá trình học tập thiên về tích lũy thông tin hơn là phát triển năng lực tư duy.

Thứ ba, giới hạn về mục tiêu giáo dục. Khi trọng tâm của giảng dạy là bảo đảm “hiểu đúng nội dung nghị quyết”, thì tiêu chí đánh giá chủ yếu cũng xoay quanh khả năng ghi nhớ và tái hiện. Trong khi đó, các năng lực bậc cao như phân tích, phản biện và vận dụng – vốn là biểu hiện trực tiếp của NLTĐCT – lại chưa được đặt ở vị trí trung tâm. Điều này dẫn đến một nghịch lý: người học có thể “nắm vững nội dung” nhưng chưa chắc “làm chủ được tư duy”.

Những giới hạn này không chỉ mang tính lý luận mà còn được phản ánh trong thực tiễn giảng dạy. Các khảo sát tại một số cơ sở đào tạo cho thấy tỷ lệ giờ học sử dụng phương pháp thuyết trình vẫn chiếm ưu thế, trong khi các hình thức học tập tích cực như tranh luận, xử lý tình huống hay phản biện học thuật chưa trở thành phổ biến. Kết quả là, năng lực vận dụng lý luận vào phân tích các vấn đề chính trị – xã hội của người học còn hạn chế, tạo ra khoảng cách đáng kể giữa “tri thức được học” và “năng lực được sử dụng”.

Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, việc chỉ ra những giới hạn của tiếp cận “quán triệt nghị quyết” không đồng nghĩa với việc phủ nhận giá trị của nó. Ngược lại, đây vẫn là một điều kiện cần để bảo đảm tính định hướng chính trị và sự thống nhất nhận thức trong giáo dục LLCT. Vấn đề không nằm ở bản thân mô hình mà ở chỗ nó được duy trì như một cách tiếp cận gần như duy nhất trong điều kiện đã thay đổi. Khi yêu cầu giáo dục chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực, việc tiếp tục dựa chủ yếu vào mô hình này sẽ tạo ra “độ trễ phương pháp luận”, làm hạn chế khả năng thích ứng của hệ thống đào tạo.

Từ những phân tích trên, có thể rút ra một kết luận mang tính phương pháp luận: Giới hạn lớn nhất của tiếp cận “quán triệt nghị quyết” không

nằm ở nội dung lý luận, mà nằm ở cách thức tổ chức quá trình chiếm lĩnh tri thức – khi chưa tạo ra được cơ chế để chuyển hóa tri thức thành NLTĐCT của người học. Chính từ giới hạn mang tính cấu trúc đó, yêu cầu chuyển sang tiếp cận “kiến tạo NLTĐCT” không chỉ trở nên hợp lý mà còn mang tính tất yếu. Đây không phải là sự thay thế đơn giản giữa hai phương pháp mà là một sự chuyển đổi về bản chất của quá trình giáo dục LLCT – từ logic truyền đạt sang logic kiến tạo, từ tiếp nhận sang chủ thể hóa, từ tri thức sang năng lực.

## **2.2. Chuyển đổi từ “truyền đạt tri thức” đến “kiến tạo năng lực tư duy chính trị” – một tất yếu mang tính phương pháp luận trong đổi mới giảng dạy lý luận chính trị hiện nay**

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, có thể khẳng định rằng việc chuyển từ tiếp cận “quán triệt nghị quyết” sang tiếp cận “kiến tạo năng lực tư duy chính trị” trong giảng dạy lý luận chính trị tại các học viện, trường sĩ quan quân đội là một chuyển đổi có ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc, chứ không chỉ là điều chỉnh kỹ thuật sư phạm. Bản chất của sự đổi mới này là tái cấu trúc cách tiếp cận dạy học: thay vì dừng ở truyền đạt nội dung lý luận, quá trình giáo dục hướng đến tổ chức hoạt động nhận thức để hình thành và phát triển năng lực tư duy chính trị cho người học.

Sự chuyển đổi ấy phản ánh thay đổi căn bản trong quan niệm về tri thức và chủ thể nhận thức. Nếu trong mô hình truyền thống, tri thức được xem là một hệ thống hoàn chỉnh, có sẵn để giảng viên chuyển giao cho người học tiếp nhận và tái hiện, thì trong tiếp cận kiến tạo, tri thức trở thành đối tượng của quá trình người học chủ động chiếm lĩnh, tái cấu trúc và vận dụng thông qua hoạt động tư duy. Đây chính là sự chuyển dịch quyền lực nhận thức trong giáo dục, từ chỗ tập trung ở người dạy sang trao nhiều hơn cho người học.

Về phương diện lý luận, sự chuyển đổi này có cơ sở trong phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Marx khẳng định nhận thức không phải là sự phản ánh thụ động mà là quá trình con người cải biến hiện thực và tự cải biến chính mình thông qua thực tiễn. Lênin nhấn mạnh giá trị của lý luận nằm ở khả năng vận dụng sáng tạo trong những điều kiện cụ thể, không thể rập khuôn máy móc. Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ học lý luận là để làm việc, để giải quyết vấn đề thực tiễn; nếu chỉ thuộc mà không hiểu, không làm thì lý luận trở nên vô nghĩa. Từ đó có thể rút ra nguyên lý cốt lõi: tri thức chỉ thực sự trở thành sức mạnh

khi được nội hóa thành năng lực tư duy và hành động của chủ thể.

Trên nền tảng ấy, đổi mới giảng dạy lý luận chính trị hiện nay phải được hiểu là sự chuyển từ mô hình giáo dục dựa trên quyền lực diễn giải của giảng viên sang mô hình giáo dục dựa trên năng lực kiến tạo của người học. Sự chuyển đổi này thể hiện ở ba trục cơ bản: từ logic nội dung sang logic năng lực; từ vai trò truyền đạt của giảng viên sang vai trò thiết kế, tổ chức và dẫn dắt quá trình tư duy; từ mục tiêu “hiểu đúng” sang mục tiêu “tư duy và hành động đúng”. Tri thức vì thế không còn là đích đến cuối cùng mà là phương tiện để phát triển tư duy, còn đánh giá kết quả học tập phải chuyển từ đo lường trí nhớ sang đánh giá năng lực phân tích, phản biện và vận dụng.

Tuy nhiên, đây không phải là sự phủ định giản đơn đối với tiếp cận “quán triệt nghị quyết” mà là sự kế thừa và nâng cao trên trình độ mới. “Quán triệt” vẫn giữ vai trò định hướng và cung cấp nền tảng tri thức, nhưng cần được đặt trong một chỉnh thể động, nơi tri thức phải được vấn đề hóa, tình huống hóa và gắn với thực tiễn. Trong bối cảnh môi trường thông tin ngày càng đa dạng, phức tạp và nhiều chiều, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết. Chỉ khi được trang bị năng lực tư duy chính trị, người học mới có thể làm chủ nhận thức, phân biệt đúng sai và lựa chọn hành động phù hợp. Vì vậy, chuyển từ “truyền đạt tri thức” sang “kiến tạo năng lực tư duy chính trị” chính là nền tảng phương pháp luận để tái cấu trúc toàn bộ quá trình dạy – học lý luận chính trị trong Quân đội hiện nay.

## **2.3. Mô hình “4T - chu trình kiến tạo năng lực tư duy chính trị”, hướng tiếp cận mới trong giảng dạy lý luận chính trị**

Từ việc nhận diện những giới hạn mang tính phương pháp luận của tiếp cận “quán triệt nghị quyết” và luận giải sự tất yếu phải chuyển sang tiếp cận “kiến tạo NLTĐCT”, vấn đề đặt ra không chỉ dừng lại ở bình diện nhận thức mà đòi hỏi phải được cụ thể hóa thành một mô hình tổ chức dạy học có tính hệ thống, có khả năng vận hành trong thực tiễn. Bởi lẽ, nếu thiếu một cấu trúc phương pháp rõ ràng, yêu cầu “phát triển năng lực” rất dễ rơi vào trạng thái khẩu hiệu hóa, không tạo ra được chuyển biến thực chất trong chất lượng giáo dục LLCT.

Trên cơ sở đó, có thể xác lập một mô hình mang tính khái quát – mô hình “4T”, bao gồm bốn thành tố có quan hệ biện chứng: Tri thức, Tư duy, Thực

tiền và Thẩm định. Đây không phải là sự sắp xếp giản đơn các yếu tố của quá trình dạy học mà là một chỉnh thể vận hành theo logic chuyển hóa liên tục, trong đó tri thức được biến đổi thành năng lực thông qua hoạt động tư duy và được kiểm nghiệm, hoàn thiện trong thực tiễn.

Trước hết, về phương diện tri thức, mô hình 4T đặt ra yêu cầu phải tái cấu trúc nội dung LLCT theo hướng “vấn đề hóa” và “tinh hướng hóa”. Nếu trong cách tiếp cận truyền thống, tri thức thường được trình bày như một hệ thống kết luận đã hoàn chỉnh, thì trong mô hình này, tri thức cần được đặt trong những bối cảnh mở, gắn với các vấn đề chính trị – xã hội cụ thể. Điều đó không làm suy giảm tính hệ thống của lý luận mà ngược lại, giúp lý luận trở nên sống động, có khả năng kích hoạt tư duy. Các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng. Vì vậy, không chỉ được tiếp cận như “nội dung cần ghi nhớ” mà trở thành “nguyên liệu để suy nghĩ”, tạo tiền đề cho quá trình kiến tạo ý nghĩa của người học. Như Karl Marx đã chỉ ra, nhận thức không phải là sự phản ánh thụ động mà là quá trình chủ thể cải biến hiện thực thông qua hoạt động của chính mình. Do đó, tri thức chỉ thực sự có giá trị khi được đặt trong trạng thái vận động và gắn với hoạt động tư duy của người học.

Trên nền tảng đó, tư duy giữ vai trò trung tâm của mô hình, là nơi diễn ra quá trình chuyển hóa từ tri thức sang năng lực. Tư duy chính trị trong bối cảnh hiện nay không thể chỉ dừng lại ở việc hiểu nội dung lý luận mà phải được thể hiện ở khả năng phân tích, so sánh, phản biện và lập luận độc lập. Điều này đòi hỏi quá trình dạy học phải được tổ chức như một “không gian tư duy mở”, nơi người học được khuyến khích đặt câu hỏi, tranh luận và bảo vệ quan điểm của mình trên cơ sở lý luận khoa học. Trong không gian đó, giảng viên không còn giữ vai trò là “nguồn phát tri thức duy nhất” mà trở thành người thiết kế và dẫn dắt quá trình tư duy, qua đó chuyển hóa từ vai trò truyền đạt sang vai trò kiến tạo. Cách tiếp cận này phù hợp với tinh thần của Vladimir Lênin khi nhấn mạnh rằng lý luận cách mạng chỉ có giá trị khi được vận dụng sáng tạo, không thể sao chép máy móc.

Tuy nhiên, tư duy chỉ thực sự trở thành năng lực khi được đặt trong mối liên hệ với thực tiễn. Chính vì vậy, thực tiễn trong mô hình 4T không còn là yếu tố bổ trợ hay minh họa mà trở thành một thành tố cấu trúc của quá trình dạy học. Việc

đưa các tình huống chính trị – xã hội, các vấn đề thực tiễn trong công tác quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc vào bài giảng giúp người học có điều kiện vận dụng lý luận vào những bối cảnh cụ thể. Trong quá trình đó, lý luận không còn tồn tại như những khái niệm trừu tượng mà trở thành công cụ để nhận thức và giải quyết vấn đề. Đây chính là sự hiện thực hóa nguyên lý thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, khi mà, theo quan điểm của Karl Marx, thực tiễn vừa là điểm xuất phát, vừa là tiêu chuẩn kiểm nghiệm của chân lý.

Song song với ba thành tố trên, thẩm định giữ vai trò như một cơ chế phản hồi và điều chỉnh, bảo đảm cho quá trình kiến tạo NLTĐCT diễn ra một cách liên tục và có định hướng. Khác với cách đánh giá truyền thống chủ yếu dựa vào khả năng ghi nhớ, thẩm định trong mô hình 4T tập trung vào việc đo lường năng lực tư duy thông qua khả năng lập luận, phân tích, phản biện và vận dụng lý luận vào thực tiễn. Việc đánh giá không chỉ diễn ra ở cuối quá trình học mà được tích hợp xuyên suốt thông qua các hoạt động như: tranh luận học thuật, đánh giá đồng đẳng, xử lý tình huống và viết tiểu luận. Khi đó, đánh giá không còn là khâu kết thúc mà trở thành một phần của quá trình học tập, góp phần thúc đẩy người học tự điều chỉnh và hoàn thiện năng lực của mình.

Xét trong tổng thể, bốn thành tố Tri thức – Tư duy – Thực tiễn – Thẩm định không tồn tại tách rời mà vận hành theo một chu trình liên tục: tri thức được tái cấu trúc, tư duy được kích hoạt, thực tiễn được vận dụng và năng lực được thẩm định, từ đó quay trở lại nâng cấp tri thức ở trình độ cao hơn. Chu trình này phản ánh rõ một logic phát triển: từ “biết” đến “hiểu”, từ “hiểu” đến “vận dụng” và từ “vận dụng” đến “làm chủ”. Đây chính là quá trình chuyển hóa từ tri thức bên ngoài thành năng lực bên trong của chủ thể.

Từ góc độ phương pháp luận, mô hình 4T không chỉ là một công cụ sư phạm mà là một cấu trúc tổ chức lại toàn bộ quá trình dạy – học LLCT theo hướng kiến tạo năng lực. Nó cho phép giải quyết một vấn đề cốt lõi đang đặt ra hiện nay: làm thế nào để LLCT không dừng lại ở việc được giảng dạy mà trở thành năng lực tư duy và hành động của người học. Nói cách khác, nếu tiếp cận “quán triệt nghị quyết” bảo đảm tính thống nhất về nhận thức, thì mô hình 4T chính là cơ chế để chuyển hóa sự thống nhất đó thành năng lực tư duy độc lập, phản biện khoa học và hành động đúng trong thực tiễn.

Như vậy, việc triển khai mô hình 4T không chỉ mang ý nghĩa cải tiến phương pháp giảng dạy mà thực chất là một bước chuyển mang tính bản chất trong tư duy giáo dục LLCT. Đó là sự chuyển dịch từ “học thuộc nội dung” sang “tư duy trên nền nội dung”, từ “tiếp nhận tri thức” sang “làm chủ năng lực”, qua đó góp phần hình thành những chủ thể chính trị có bản lĩnh, trí tuệ và khả năng hành động trong những điều kiện ngày càng phức tạp của thực tiễn hiện nay.

### **2.5. Giải pháp triển khai mô hình kiến tạo năng lực tư duy chính trị trong giảng dạy lý luận chính trị**

Việc xác lập mô hình “4T” như một cấu trúc phương pháp luận cho giảng dạy lý luận chính trị mới chỉ là điều kiện cần; yếu tố quyết định nằm ở khả năng chuyển hóa mô hình này thành thực tiễn vận hành trong môi trường đào tạo tại các học viện, trường sĩ quan Quân đội. Trên thực tế, khoảng cách giữa nhận thức đúng và thực thi hiệu quả thường không xuất phát từ việc thiếu định hướng mà từ sự thiếu vắng các giải pháp mang tính hệ thống, đủ sức làm thay đổi cấu trúc dạy – học đã ổn định trong thời gian dài. Vì vậy, triển khai mô hình kiến tạo năng lực tư duy chính trị đòi hỏi một hệ giải pháp đồng bộ, không chỉ điều chỉnh kỹ thuật sư phạm mà còn tác động đến toàn bộ logic vận hành của giáo dục lý luận chính trị.

Trước hết, cần thực hiện bước chuyển nền tảng trong tổ chức nội dung giảng dạy, đó là tái cấu trúc tri thức theo hướng vấn đề hóa và tình huống hóa. Nội dung nghị quyết và hệ thống lý luận không còn được trình bày như những kết luận khép kín, mà phải được đặt trong các bối cảnh mở, gắn với những vấn đề chính trị – xã hội cụ thể, đặc biệt là các tình huống trong thực tiễn quân sự, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc. Cách tổ chức này không làm suy giảm tính chính xác hay định hướng chính trị, mà tạo ra không gian để người học tham gia vào quá trình phân tích, đánh giá và kiến tạo ý nghĩa. Khi tri thức được cấu trúc như những vấn đề cần giải quyết, người học buộc phải tư duy thay vì chỉ ghi nhớ. Đây là điều kiện tiên quyết để chuyển từ học thuộc nghị quyết sang tư duy trên nền nghị quyết.

Trên nền tảng đó, đổi mới phương pháp giảng dạy phải trở thành khâu đột phá trực tiếp. Tuy nhiên, đổi mới không thể dừng ở việc bổ sung một vài kỹ thuật dạy học tích cực, mà phải thiết kế lại toàn bộ quá trình dạy học theo hướng tổ chức hoạt động tư duy. Các hình thức như thảo luận

học thuật, tranh biện chính sách, xử lý tình huống, nghiên cứu trường hợp hay lớp học đảo ngược cần được đưa vào như những cấu phần bắt buộc của mỗi học phần lý luận chính trị. Đặc biệt, việc thiết lập các giờ học phân biện bắt buộc, nơi người học phải trình bày, bảo vệ và tranh luận quan điểm của mình, có ý nghĩa rất quan trọng trong hình thành năng lực lập luận và tư duy độc lập. Trong cấu trúc ấy, giảng viên không còn là người truyền đạt nội dung theo tuyến tính mà trở thành người thiết kế, dẫn dắt và điều tiết quá trình nhận thức của người học.

Một điểm nhấn lớn của đổi mới hiện nay nằm ở cơ chế kiểm tra, đánh giá. Khi tiêu chí đánh giá vẫn chủ yếu dựa trên khả năng ghi nhớ và tái hiện tri thức, mọi nỗ lực đổi mới phương pháp rất dễ bị vô hiệu hóa. Vì vậy, cần chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực tư duy chính trị. Điều này đòi hỏi thay thế dần các hình thức kiểm tra đóng bằng những nhiệm vụ học tập mở như phân tích tình huống chính trị, viết tiểu luận lập luận hoặc xây dựng phương án xử lý vấn đề thực tiễn. Tiêu chí đánh giá phải tập trung vào chất lượng lập luận, khả năng phân tích đa chiều và mức độ vận dụng lý luận vào thực tiễn. Khi cơ chế đánh giá được thiết kế lại theo hướng này, nó không chỉ phản ánh kết quả học tập mà còn định hướng và điều chỉnh toàn bộ quá trình học tập của người học.

Song song với đổi mới nội dung, phương pháp và đánh giá, đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định. Trong bối cảnh mới, giảng viên lý luận chính trị không chỉ cần vững vàng về bản lĩnh chính trị và tri thức lý luận, mà còn phải có năng lực thiết kế tình huống nhận thức, tổ chức tranh luận học thuật và dẫn dắt quá trình tư duy của người học. Điều này đòi hỏi sự chuyển đổi trong tư duy nghề nghiệp, từ người giảng giải nội dung sang người kiến tạo năng lực. Cùng với đó, cần tăng cường gắn kết giảng dạy lý luận chính trị với thực tiễn hoạt động quân sự, quốc phòng; đồng thời ứng dụng công nghệ số như một công cụ hỗ trợ mở rộng không gian tư duy và cá thể hóa học tập. Tất cả các giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Từ đó có thể khẳng định rằng triển khai mô hình kiến tạo năng lực tư duy chính trị không phải là sự điều chỉnh cục bộ mà là quá trình cải biến toàn diện cấu trúc giáo dục lý luận chính trị, hướng từ truyền đạt tri thức sang tổ chức tư duy, từ đánh giá cái đã biết sang đánh giá khả năng suy nghĩ, và từ học để hiểu sang học để hành động.

### III. KẾT LUẬN

Vấn đề cốt lõi của đổi mới giảng dạy LLCT không nằm ở việc truyền đạt đầy đủ nội dung nghị quyết mà nằm ở việc hình thành NLTĐCT cho người học. Khi mô hình giáo dục vẫn đặt trọng tâm vào “hiểu đúng” mà chưa tạo điều kiện cho “tư duy độc lập”, thì về bản chất, quá trình giáo dục vẫn chưa hoàn thành sứ mệnh của mình.

Sự chuyển đổi từ “quán triệt nghị quyết” sang “kiến tạo NLTĐCT” vì vậy không chỉ là đổi mới phương pháp mà là một cuộc tái cấu trúc nền tảng của giáo dục LLCT. Đó là sự chuyển dịch từ tri thức sang năng lực, từ tiếp nhận sang kiến tạo, từ đồng thuận nhận thức sang làm chủ tư duy. Trong bối cảnh hiện nay, thách thức không

còn là thiếu thông tin mà là thiếu năng lực xử lý thông tin một cách khoa học, bản lĩnh và có định hướng chính trị rõ ràng. Nếu giáo dục LLCT không giải quyết được vấn đề này, nó có nguy cơ tạo ra những chủ thể “thuộc lý luận nhưng không làm chủ tư duy” – một khoảng trống nguy hiểm trong thực tiễn. Do đó, có thể khẳng định: Giáo dục LLCT chỉ thực sự có ý nghĩa khi không chỉ tạo ra những người “nắm vững nghị quyết” mà còn hình thành những chủ thể có khả năng tư duy độc lập, phản biện sắc bén và hành động đúng trong những tình huống không có sẵn đáp án. Đó không chỉ là yêu cầu đổi mới giáo dục mà là một đòi hỏi mang tính chiến lược đối với xây dựng Quân đội trong thời đại mới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Văn An (2019). *Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay*. Nxb Lý luận chính trị.
- Bộ Quốc phòng (2020). *Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV* Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập (Tập 5, 6, 8)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lenin, V. I. (1980). *Toàn tập V. I. Lênin (Vol. 6, 42)*. Nxb Tiến bộ.
- Marx, K., & Engels, F. (1978). *Toàn tập C. Mác và Ph. Ăngghen (Vol. 3, 23)*. Nxb Sự thật.
- Trần Quang Huy (2020). *Giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam*. Tạp chí Lý luận chính trị, (12), 45–52.
- Phạm Minh Hùng (2021). *Tiếp cận năng lực trong giáo dục đại học: Lý luận và thực tiễn*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Thị Thu Thủy (2022). *Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường Quân đội nhân dân Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục Lý luận, (5), 33–41.